

## LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ SONG THẤT LỤC BÁT MỘT SỐ LƯU Ý KHI ĐỌC HIỂU TRUYỆN THƠ NÔM

### 1. Các đặc điểm của truyện thơ Nôm

- Đây là một loại hình tự sự có khả năng phản ánh về hiện thực của xã hội và con người với một phạm vi tương đối rộng, vì vậy có người gọi truyện thơ Nôm là trung thiên tiểu thuyết (tiểu thuyết vừa).
- Nội dung của truyện thơ Nôm thường phản ánh đời sống xã hội cũng như thể hiện quan niệm, lí tưởng nhân sinh của tác giả thông qua việc miêu tả và thường là miêu tả chi tiết, tường thuật lại một cách tương đối trọn vẹn cuộc đời, tính cách nhân vật bằng một cốt truyện với chuỗi các biến cố, sự kiện nổi bật.
- Truyện thơ Nôm tiêu biểu cho văn học cổ điển Việt Nam, nở rộ vào cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, do viết bằng tiếng Việt dùng chữ Nôm nên được gọi là *truyện Nôm*.
- Truyện thơ Nôm có nhiều nguồn gốc cốt truyện khác nhau:
  - Một số tác phẩm sử dụng cốt truyện dân gian (lấy từ cổ tích, thần tích, Phật thoại...) vốn lưu hành trong dân gian như: *Tám Cám*, *Thạch Sanh*, *Quan Âm Thị Kính*, *Tống Trân – Cúc Hoa*, *Trương Chi*...
  - Một số tác phẩm lấy cốt truyện trong văn học viết Trung Quốc (*tiểu thuyết chương hồi*, truyện truyền kì, ca bản), như: *Song Tinh – Bất Dụ*, *Hoa tiên*, *Truyện Kiều*, *Nhị độ mai*, *Tì bửu quốc âm tân truyện*...
  - Một số tác phẩm lấy cốt truyện từ chính cuộc đời tác giả và thực tiễn đời sống (có thông qua hư cấu, sáng tạo) như: *Sơ kính tân trang*, *Truyện Lục Vân Tiên*, *Vợ ba Cai Vàng*, *Chàng Lía*...

**Dù cốt truyện xuất phát từ nguồn nào thì các truyện thơ Nôm vẫn ít nhiều phản ánh các vấn đề của thực tại xã hội và con người đương thời cũng như phản ánh tâm tư, nguyện vọng của tác giả về những điều tốt đẹp hơn cho những nhân vật trong truyện.**

– Kết cấu: Truyện thơ Nôm thường kết cấu theo mô hình: *Gặp gỡ (Hội ngộ) – Tai biến (Lưu lạc) – Đoàn tụ (Đoàn viên)*. Tùy vào chủ đề của tác phẩm mà phần nào sẽ được nhấn mạnh. Đối với các truyện thơ Nôm mang chủ đề giải phóng tình yêu đôi lứa, thì “gặp gỡ” thường được nhấn mạnh, tác giả dành nhiều trang viết để đi sâu vào miêu tả và tán dương tình yêu tự do, say đắm. Đối với các truyện thơ Nôm mang chủ đề đấu tranh cho công lí xã hội thì “tai biến” (và sự đấu tranh vượt qua “tai biến”) là phần quan trọng. Tuy nhiên, cả hai loại truyện này đều cơ bản có kết thúc gì bản có kết thúc giống nhau: kết thúc có hậu, kết thúc có tính chất lí tưởng. (Tất nhiên, cũng có những tác phẩm có hậu chỉ là bề ngoài, thực chất là kết thúc bi kịch, chẳng hạn như *Truyện Kiều*, phản ánh khát vọng (đồng thời cũng là sự bế tắc, bất lực) của tác giả trước thực tại bất công, nghiệt ngã.)

– Nhân vật:

+ Nhân vật của truyện thơ Nôm thường được chia thành hai tuyến rõ ràng: nhân vật chính diện (đại diện cho cái tốt, cái tiến bộ) và nhân vật phản diện (đại diện cho cái xấu, cái ác, cái bảo thủ). Ở những truyện thơ Nôm xuất sắc (chẳng hạn *Truyện Kiều*), lại có những nhân vật lưỡng diện, khó xác quyết là chính diện hay phản diện (như Thúc Sinh trong *Truyện Kiều*). Có những truyện thơ Nôm lại không có nhân vật phản diện do không đặt ra vấn đề đấu tranh giai cấp hoặc đấu tranh tư tưởng (*Hoa tiên*, *Mai đình mộng kí*). Cũng có những nhân vật chỉ có ý nghĩa chức năng, không cần xếp vào loại nào (chẳng hạn nhân vật nàng hầu, nhân vật người dẫn đường, thầy bói, ...).

+ Nhân vật truyện thơ Nôm cũng thường được xây dựng theo khuôn mẫu, các môtip như: chàng trai nghèo, học giỏi (sau thành đạt), chung tình; cô gái (nhà giàu) nết na, đảm đang, hiếu thảo; ... Tuy nhiên, cũng đã có một vài nhân vật truyện thơ Nôm được xây dựng đa chiều, sinh động hơn (có tính cách cá thể, có đời sống tâm lí phong phú, ...), điển hình là nhân vật *Thúy Kiều* trong *Truyện Kiều*.

+ Ngoại hình các nhân vật cũng được chú ý miêu tả, nhưng nhìn chung vẫn theo lối ước lệ, tượng trưng. Ở những truyện thơ Nôm thành công nhất, ngoại hình nhân vật đã có những nét cá thể hoá, biểu thị tính cách, số phận.

+ Các nhân vật cũng thường được xây dựng theo khuôn mẫu, các môtip như: chàng trai nghèo, học giỏi (sau thành đạt), chung tình; cô gái (nhà giàu) nét na, đảm đang, hiếu thảo;... Tuy nhiên, cũng đã có một vài nhân vật truyện thơ Nôm được xây dựng đa chiều, sinh động hơn (có tính cách cá thể, có đời sống tâm lí phong phú,...), điển hình là nhân vật *Thúy Kiều* trong *Truyện Kiều*.

+ Ngoại hình các nhân + Ngoại hình các nhân vật cũng được chú ý miêu tả, nhưng nhìn chung vẫn theo lối ước lệ, tượng trưng. Ở những truyện thơ Nôm thành công nhất, ngoại hình nhân vật đã có những nét cá thể hoá, biểu thị tính cách, số phận.

+ Các nhân vật cũng được khắc hoạ thông qua ngôn ngữ đối thoại. Một số nhân vật (ở truyện thơ Nôm bác học) đã được khắc hoạ đời sống tâm lí thông qua việc tả cảnh ngụ tình hoặc miêu tả trực tiếp tâm trạng, tâm lí (ngôn ngữ độc thoại).

– Ngôn ngữ:

+ Tùy theo tài năng của tác giả cũng như trình độ phát triển văn học của các vùng miền nơi sản sinh tác phẩm mà ngôn ngữ truyện thơ Nôm hoặc còn thô sơ, mộc mạc hay đã đạt đến mức độ tinh tế, hoàn thiện.

+ Truyện thơ Nôm luôn có sự kết hợp của hai loại ngôn ngữ: ngôn ngữ bình dân và ngôn ngữ bác học. Ngôn ngữ bình dân là lời ăn tiếng nói hằng ngày, ngôn ngữ đời sống (khẩu ngữ, thành ngữ, tục ngữ, phương ngữ,...). Ngôn ngữ bác học là ngôn ngữ được trau chuốt, dùng phổ biến trong nền văn học viết trung đại, thiên về ước lệ tượng trưng, sử dụng nhiều từ Hán Việt, điển tích, điển cố, văn thi liệu Hán học, nhiều thủ pháp tu từ phức tạp. Mỗi loại ngôn ngữ có ưu thế riêng: ngôn ngữ bình dân thì cụ thể, chi tiết, cá thể hoá; ngôn ngữ bác học thì trang trọng, tao nhã, thâm thúy. Tùy từng tác phẩm của từng tác giả mà tỉ lệ hai loại ngôn ngữ này có khác nhau và sự kết hợp, bổ trợ cho nhau cũng khác nhau. Những truyện thơ Nôm thành công là những tác phẩm sử dụng hài hoà, kết hợp nhuần nhuyễn và tận dụng được ưu thế của cả hai loại ngôn ngữ trên.

## 2. Phân loại truyện thơ Nôm:

- - Căn cứ vào thể thơ dùng để sáng tác, người ta chia truyện thơ Nôm thành hai loại là truyện thơ Nôm Đường luật và truyện thơ Nôm lục bát.
- + Truyện thơ Nôm Đường luật không có nhiều, cũng như bị thất truyền, chỉ có một số tác phẩm như: *Tô Công phụng sứ*, *Chiêu Quân cống hồ*, *Lâm tuyền kì ngộ*.
- + Truyện thơ Nôm lục bát chiếm ưu thế với số lượng và thành tựu lớn, đại diện cho truyện thơ Nôm nói chung.
- + Các tác phẩm tiêu biểu có: *Truyện Kiều*, *Hoa tiên*, *Truyện Lục Vân Tiên*, *Tổng Trân – Cúc Hoa*, *Phạm Tải Ngọc Hoa*...

- Căn cứ vào đối tượng sáng tác, người ta chia truyện thơ Nôm thành hai loại là truyện thơ Nôm bình dân và truyện thơ Nôm bác học.

- Truyện thơ Nôm bình dân do các tác giả trong giới bình dân (thường là khuyết danh) sáng tác do được truyền miệng hoặc qua ghi chép thô sơ trong dân gian nên khó xác định tác giả. Loại tác phẩm này cũng chủ yếu lưu hành trong dân gian. Nội dung của chúng thường phản ánh khát vọng của người dân tầng lớp dưới (bình đẳng xã hội, thay đổi vị thế trong xã hội, ước mơ ấm no, hòa bình, hạnh phúc, những điều tốt đẹp trong cuộc sống... Chất lượng nghệ thuật của loại truyện này cũng ở mức vừa phải, ngôn ngữ bình dân gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân, ít có các biện pháp tu từ cũng như sử dụng những từ ngữ thể hiện quyền thế. Nhóm này có các tác phẩm như: *Phạm Tải – Ngọc Hoa*, *Tổng Trân – Cúc Hoa*, *Thoại Khanh – Châu Tuấn*...

- Truyện thơ Nôm bác học do các tác giả là trí thức Nho học (thường có tên tuổi, lai lịch rõ ràng), thường là tầng lớp nho gia trong xã hội sáng tác và lưu hành rộng rãi nhưng chủ yếu vẫn trong giới trí thức tinh hoa. Nội dung của chúng thường phản ánh nhu cầu của giới trí thức lớp trên (giải phóng tình cảm, khẳng định tài năng, phẩm hạnh). Chất lượng nghệ thuật của truyện thơ Nôm bác học khá cao. Nhóm này có những tác phẩm như: *Truyện Kiều*, *Hoa tiên*, *Phan Trần*, *Sơ kính tân trang*, *Truyện Lục Vân Tiên*...

## 2. So sánh sự giống và khác nhau giữa truyện thơ dân gian và truyện thơ Nôm.

### **a. Đặc trưng của truyện thơ dân gian**

- Truyện thơ dân gian thường có hình thức đơn giản, thường chỉ bao gồm một số câu thơ ngắn, không có cốt truyện dài, trong khi truyện thơ Nôm thường có cấu trúc phức tạp hơn, có thể bao gồm nhiều câu thơ, tạo thành cốt truyện dài hơn.
- Truyện thơ dân gian thường kể về các chuyện tình cảm, tâm linh, tình bạn, trong khi truyện thơ Nôm thường kể về các chủ đề lịch sử, nhân vật lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng dân gian.
- Truyện thơ dân gian thường được sử dụng để giải trí, thư giãn trong các dịp hội hè, lễ hội dân gian, trong khi truyện thơ Nôm có tính giáo dục, truyền bá các giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc.

### **b. Truyện thơ dân gian và truyện thơ Nôm là hai thể loại văn học truyền thống của Việt Nam.**

#### **Chúng có một số điểm khác biệt:**

- Truyện thơ dân gian thường được viết bằng ngôn ngữ thông thường, dễ hiểu và phổ biến trong dân gian, trong khi truyện thơ Nôm được viết bằng chữ Nôm, sử dụng từ vựng phong phú hơn và phức tạp hơn.
- Truyện thơ dân gian thường có hình thức đơn giản, thường chỉ bao gồm một số câu thơ ngắn, không có cốt truyện dài, trong khi truyện thơ Nôm thường có cấu trúc phức tạp hơn, có thể bao gồm nhiều câu thơ, tạo thành cốt truyện dài hơn.
- Truyện thơ dân gian thường kể về các chuyện tình cảm, tâm linh, tình bạn, trong khi truyện thơ Nôm thường kể về các chủ đề lịch sử, nhân vật lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng dân gian.
- Truyện thơ dân gian thường được sử dụng để giải trí, thư giãn trong các dịp hội hè, lễ hội dân gian, trong khi truyện thơ Nôm có tính giáo dục, truyền bá các giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc.

## **GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM TRUYỆN THƠ NÔM TIÊU BIỂU**

### **TRUYỆN KIỀU VÀ NGUYỄN DU**

#### **1. Giới thiệu về tác giả Nguyễn Du**

Nguyễn Du sinh ngày 3 tháng 1 năm 1766, tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, quê ở làng Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Ông sinh ra trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn chương. Cha của Nguyễn Du là Nguyễn Nghiễm (1708- 1775), sinh ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh, tên tự Hy Tư, hiệu Nghị Hiên, biệt hiệu là Hồng Ngự cư sĩ, thi đỗ tiến sĩ, từng làm Tể tướng 15 năm, tước Xuân Quận công. Mẹ là bà Trần Thị Tần (1740- 1778), con gái một người làm chức Câu kê. Bà Tần quê ở làng Hoa Thiều, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du (Đông Ngàn), xứ Kinh Bắc, nay thuộc tỉnh Bắc Ninh; cũng văn hay chữ tốt. Bà Tần là vợ thứ ba của Nguyễn Nghiễm. Anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Khản làm quan đến chức Tham Tụng từ dưới thời Lê Trịnh. Với truyền thống gia đình dòng dõi, Nguyễn Du có điều kiện tiếp xúc với nhiều vùng văn hóa, dùi mài kinh sử, vốn sống, vốn hiểu biết phong phú.

Thế nhưng, thời cuộc đổi thay, loạn lạc xảy ra, gia đình ông cũng bị sa sút dần rồi rơi vào loạn ly khi cuộc khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ. Nguyễn Du sớm phải gánh chịu những nỗi đau mất mát, thăng trầm. Lên 10 tuổi, Nguyễn Du mất cha. Hai năm sau, mẹ ông cũng qua đời. Nguyễn Du lưu lạc khắp nơi trong nhân gian và theo anh Nguyễn Khản, lúc về quê mẹ, lúc tại về thành Thăng Long. Cuộc đời gian nan, lận đận, phải gánh chịu không biết bao nhiêu cực khổ. Cộng thêm vào giai đoạn đó lịch sử nước nhà có nhiều rối ren, khủng hoảng xã hội, đất nước chia cắt, các thế lực phong kiến chém giết và tàn sát lẫn nhau, nông dân nổi dậy khởi nghĩa khắp nơi mà tiêu biểu là phong trào Tây Sơn do Nguyễn Huệ lãnh đạo. Những yếu tố đó đã ảnh hưởng đến tư tưởng trong sáng tác của ông. Bởi thế ông luôn nhận thức trung thành với triều Lê, căm thù sâu sắc với quân Tây Sơn. Nguyễn Du phải trải qua cuộc sông mười năm phiêu bạt, từng mưu đồ chống Tây Sơn nhưng thất bại, lui về ẩn dật. Khi phong trào Tây Sơn thất bại, nhà Nguyễn phục hưng, Nguyễn Du có ra làm quan triều Nguyễn. Khi cao sang tột bậc, lúc cơ hàn cùng

cực. Nguyễn Du ốm, mất ở Huế năm 1820. Hoàn cảnh đó cũng tác động lớn tới cuộc đời và tính cách của Nguyễn Du. Cuộc đời thăng trầm, đi nhiều đã giúp ông có hiểu biết sâu rộng, am hiểu văn hóa vùng miền, văn hóa dân tộc và văn chương Trung Quốc.

Nguyễn Du là người thông minh, tài trí, có năng khiếu văn học bẩm sinh, ham học hỏi, có hiểu biết sâu rộng và từng trải. Ông có vốn sống phong phú với nhiều năm lưu lạc, tiếp xúc với nhiều cảnh đời khổ, nhiều con người và số phận khác nhau, sớm chịu cảnh mồ côi. Ông từng đi sứ sang Trung Quốc, qua nhiều vùng đất Trung Hoa rộng lớn với nền văn hoá rực rỡ. Chính những vốn sống thực tế phong phú và niềm cảm thông sâu sắc đã tạo cho ông cảm hứng để sáng tác nhiều tác phẩm văn học giá trị.

Truyền thống thi thư của gia đình đã cho Nguyễn Du năng khiếu văn chương. Hơn nữa, ông là con người có trái tim giàu lòng yêu thương và tâm hồn nhạy cảm, tinh tế luôn cảm thông cho những đau thương, cực khổ của nhân dân. Chính nhà thơ đã từng viết trong Truyện Kiều “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”. Nếu không phải có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì tài nào có cái bút lực ấy. Ông còn là người thanh liêm và có nhân cách sống cao thượng.

Còn tiếp tài miễn phí tại:

**[Giáo án miễn phí Ngữ Văn THCS - THPT Sách mới](https://www.facebook.com/groups/giaoanmienphinguvan)**

**<https://www.facebook.com/groups/giaoanmienphinguvan>**

## **2. Giới thiệu về tác phẩm "Truyện Kiều"**

Truyện Kiều hay còn có tên gọi là Đoạn trường Tân Thanh được nhà thơ sáng tác vào đầu thế kỉ XIX ( 1805 -1809). Đây là một tác phẩm tiêu biểu viết bằng chữ Nôm dựa trên cốt truyện tiểu thuyết của Thanh Tâm tài nhân (Trung Quốc). Với cảm hứng nhân đạo và xuất phát từ thực tế cuộc sống, xã hội cũng như con người, Nguyễn Du đã có những sáng tạo tài tình cải biến để phù hợp với xã hội Việt Nam. Đây là câu chuyện được kể bằng 3254 câu thơ chia làm 3 phần chính: Gặp gỡ và đính ước, Gia biến và lưu lạc, Đoàn tụ. Đề tài của truyện là viết về cuộc đời Kiều nhưng thông qua đó tố cáo xã hội phong kiến lúc bấy giờ đã chà đạp, xô đẩy người phụ nữ vào bước đường cùng; đồng thời ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của Thúy Kiều và của người phụ nữ nói chung. Tác phẩm còn thể hiện rất rõ hiện thực cuộc sống đương thời với "con mắt trông thấu sáu cõi, tấm lòng nghĩ tới muôn đời" của nhà thơ.

### **TÓM TẮT NỘI DUNG TRUYỆN KIỀU**

*Truyện Kiều kể về một gia đình viên ngoại họ Vương có 3 người con : Thúy Kiều, Thúy Vân và Vương Quan. Cả hai người con gái đều có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành. Trong lễ hội đạp thanh Thúy Kiều gặp Kim Trọng cả hai người nguyện thề sống chết. Kim Trọng về Liêu Dương chịu tang chủ, gia đình Thúy Kiều gặp nạn. Kiều phải bán mình chuộc cha, nhường mối tơ duyên cho em gái Thúy Vân. Từ đây bắt đầu 15 năm lưu lạc đầy nước mắt của Kiều “thanh y mấy lượt, thanh lâu mấy lần”. Sau đó Thúy Kiều may mắn gặp Từ Hải một người anh hùng đầu đội trời chân đạp đất, Kiều trả ân, báo oán. Kiều và Từ Hải mắc mưu Hồ Tôn Hiến, Từ Hải chết đứng. Kiều bị Hồ Tôn Hiến bắt gả cho viên thổ quan, vì quá nhục nhã Kiều nhảy xuống sông Tiền Đường nhưng may mắn được sư vãi Giác Duyên cứu sống và đi tu. Sau đó Kim Trọng và Vương Quan đỗ đạt làm quan lớn, may mắn gặp sư vãi Giác Duyên và đoàn tụ gia đình sau 15 năm lưu lạc.*

### **MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ TRUYỆN KIỀU**



\*Có thể nói ngoài việc thể hiện được tài năng và nghệ thuật điều khiển ngôn từ cao tay của Nguyễn Du, Truyện Kiều còn mang giá trị hiện thực và nhân đạo vô cùng sâu sắc.

1. **Về giá trị hiện thực:** Truyện Kiều là bức tranh xã hội đầy rối ren với bộ mặt tàn bạo của giai cấp thống trị. Sức mạnh của đồng tiền và số phận những con người bị áp bức, nạn nhân của đồng tiền, đặc biệt là người phụ nữ. Đây gia đình Vương vào cảnh tan cửa nát nhà, đồng tiền cũng khiến Thúy Kiều dấn lần bảy lượt vào lầu xanh chịu sự sỉ nhục, đánh đập của Hoạn Thư, Bạc Bà, Bạc Hạnh. Số phận nhân phẩm bị chà đạp, bị tuổc đoạt những quyền cơ bản nhất của con người. Cuộc đời đầy nước mắt của Kiều chính là bằng chứng đanh thép nhất để tố cáo xã hội phong kiến đầy bất lương và tàn nhẫn.

2. **Về giá trị nhân đạo:** Truyện Kiều chính là tiếng nói, sự trân trọng đề cao con người từ ngoại hình, phẩm chất cao đẹp, tài năng khát vọng công lí đến ước mơ và tình yêu chân chính, tự do. Nó là sự thương cảm với những kiếp người bất hạnh, đồng thời cũng là khát vọng ước mơ về một hạnh phúc tình yêu chân chính của con người. Bên cạnh đó niềm khát khao công lí về chiến thắng thế lực bạo tàn còn được nhà thơ gửi gắm qua hình tượng nhân vật Từ Hải.

\*Có thể nói đến Truyện Kiều thì tài năng của Nguyễn Du như được khẳng định một cách trọn vẹn nhất. bằng cách điều khiển ngôn từ, xây dựng cốt truyện hấp dẫn, nghệ thuật miêu tả- tả cảnh ngụ tình... ông đã khiến cho Truyện Kiều trở thành một thi phẩm xuất sắc, một kiệt tác muôn đời truyền tải ý nghĩa nhân văn, khơi gợi tình yêu thương sự công bình giữa người với người trong xã hội.

### **CÁC ĐỀ ĐỌC HIỂU DẠNG TRẮC NGHIỆM XOAY QUANH TRUYỆN KIỀU**

#### **TRẮC NGHIỆM VỀ TÁC GIẢ NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN KIỀU**

**Câu 1:** Ý nào sau đây không đúng về nghệ thuật của “Truyện Kiều”?

- A. Có nghệ thuật dẫn chuyện hấp dẫn.
- B. Trình bày diễn biến sự việc theo chương hồi.
- C. Sử dụng ngôn ngữ dân tộc và thể thơ lục bát một cách điêu luyện.
- D. Nghệ thuật khắc họa tính cách và miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc.

**Câu 2:** Truyện Kiều gồm mấy phần?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Câu 3:** Đoạn trường tân thanh có nghĩa là gì?

- A. Đứt từng mảnh ruột
- B. Tiếng kêu mới
- C. Con đường dài màu xanh đứt đoạn
- D. Tiếng kêu mới tới đứt từng khúc ruột

**Câu 4:** Dòng nào nói đúng về những tủ nhục mà Thúy Kiều đã trải qua ?

- A. Thanh lâu ba lượt, thanh y hai lần.
- B. Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần.
- C. Thanh lâu hai lượt, thanh y ba lần.
- D. Thanh lâu bốn lượt, thanh y hai lần.

**Câu 5:** Thể loại của Truyện Kiều là

- A. Truyện Nôm
- B. Kí
- C. Tiểu thuyết chương hồi
- D. Truyền kì

**Câu 6:** Truyện Kiều có nguồn gốc từ đâu ?

- A. Từ trong dân gian.
- B. Từ một tác phẩm tự sự của Trung Quốc.
- C. Thương những con người tài hoa bị chà đạp nên tác giả đã sáng tạo ra.
- D. Từ cuộc đời một người con gái có tên là Tiểu Thanh.

**Câu 7:** Giá trị hiện thực của Truyện Kiều là :